

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/DSST

Ngày: 18/11/2021

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Trần Việt Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu cần, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 916/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo quyết định nhập vụ án số: 41/2021/QĐNVA ngày 23 tháng 8 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS ngày 03/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị Đa N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm: 1979;

Ông Sơn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện quá trình tố tụng nguyên đơn bà Kim Thị Đa N trình bày: Bà có tham gia chơi hội do bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V làm đầu thảo cụ thể:

1. Loại hội 3.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 26/11/2019 do bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V làm đầu thảo, bà tham gia 01 phần (dây hội số 4) bà có đóng hội sống cho đầu thảo được 12 lần với tổng số tiền hội sống đóng vào là **13.630.000 đồng và lãi hội là 22.370.000 đồng** đến lần khai thứ 12 thì đầu thảo úp hội. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Sa R cùng ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống đã đóng là **13.630.000 đồng và lãi hội là 22.370.000 đồng**. Nay bà yêu cầu ông Sơn V và bà Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống cho bà là 13.630.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày bề hội là ngày 26/5/2020 cho đến khi xét xử.

2. Loại hội 3.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 10/10/2019 do bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V làm đầu thảo, bà tham gia 01 phần ở đây hội số 04 bà có đóng hội sống cho đầu thảo được 14 lần với số tiền là 18.950.000 đồng. lần khai thứ 15 bà bỏ thăm là 2.000.000 đồng, hốt được số tiền **42.100.000 đồng** (đã trừ huê hồng), đây hội số 05 bà có đóng hội sống cho đầu thảo được 14 lần với số tiền là 18.850.000 đồng, lần khai thứ 15 bà bỏ thăm 2.200.000 đồng hốt được số tiền 41.900.000 đồng (đã trừ huê hồng) nhưng bà Sa R và ông V chưa giao tiền hội. Nay bà yêu cầu bà Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền của đây hội số 04 bằng 42.100.000 đồng, đây hội số 05 bằng 41.900.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng bà Sơn Thị Sa R trình bày: Bà có làm đầu thảo hội cụ thể:

Loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 đây hội này bà Kim Thị Đa N có tham gia 02 dây hội (dây số 4 và dây số 5) mỗi một dây bà Đa N tham gia 01 phần và có đóng hội sống cho bà tổng cộng 14 lần hội sống, ở lần khai thứ 15 chị Đa N có bỏ thăm kêu hội hốt nhưng cụ thể số tiền bằng bao nhiêu thì bà không nhớ, sau khi khai hội bà có đi gom tiền hội của các hội viên nhưng các hội viên không ai đóng hội nên bà đã úp hội ở lần khai thứ 15 cũng là lần khai mà chị Đa N bỏ thăm hốt hội. Cụ thể bà Đa N đã đóng hội sống cho bà đây hội số 4 được 14 lần với số tiền là 18.950.000 đồng; đây hội số 5 được 14 lần với số tiền là 18.850.000 đồng.

Loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 26/11/2019 đây hội này bà Kim Thị Đa N có tham gia 01 dây hội (dây số 4) 01 phần và có đóng hội sống cho bà tổng cộng 12 lần hội sống với số tiền là 13.630.000 đồng đến lần khai thứ 13 thì bà úp hội.

Nay bà đồng ý hoàn trả cho bà Đa N số tiền hội sống mà bà Đa N đã đóng cho bà. Đối với ông Sơn V thì có biết việc bà làm đầu thảo hội, nhưng mọi tính toán sổ sách và đi gom hội đều do bà thực hiện, ông Sơn V không biết gì.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/6/2021 ông Sơn V trình bày: Việc bà Sa R làm đầu thảo hội cũng như tham gia góp hội với các hội viên không có liên quan gì đến ông, việc tính tiền ghi sổ sách đều do bà Sa R giao dịch với các hội viên sau đó thì bà Sa R kêu ông đi gom hội thì ông đi gom, nay ông không đồng ý cùng với bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hội mà những người đi kiện ông và bà Sa R

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Đa N. Buộc bà Sơn Thị Sa R cùng ông Sơn V có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống bà Kim Thị Đa N cụ thể:

Dây hội số 4 số tiền là 13.630.000 đồng loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 26/11/2019. Đối với yêu cầu tính lãi hội của bà Kim Thị Đa N, số tiền lãi mà bà Đa N yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày bắt hội là ngày 26/5/2020. Xét thấy yêu cầu này của bà Đa N là có cơ sở nên chấp nhận

Đối với dây hội số 04 và dây hội số 05 của dây hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hội viên lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019. Chị Đa N yêu cầu số tiền hốt hội, quá trình tố tụng bị đơn bà Sơn Thị Sa R và một số hội viên tham gia cùng dây hội xác nhận sau khi bà Đa N bỏ thăm hốt hội thì phía đầu thảo có đi gom hội nhưng các hội viên không ai

đóng hui cho đầu thảo nên bà không thể giao tiền hui cho bà Đa N và từ đó bà tuyên bố bế hui. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Đa N, buộc bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui sống đây số 4 là 18.950.000 đồng; đây số 5 số tiền hui sống là 18.850.000 đồng là có cơ sở

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hui (bản pho to)
- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Bà Sơn Thị Sa R đồng ý hoàn trả số tiền hui sống cho bà Kim Thị Đa N:

- Dây hui số 4 số tiền là 13.630.000 đồng của dây hui loại hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hui viên lần khai đầu tiên là ngày 26/11/2019
- Dây hui số 4: 18.950.000 đồng; dây hui số 05: 18.850.000 đồng của dây hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hui viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019

Những tình tiết các bên không thống nhất:

1. Bà Kim Thị Đa N yêu cầu ông Sơn V cùng với bà Sơn Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền hui sống đã đóng:

- Dây hui số 4: 13.630.000 đồng của dây hui loại hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hui viên lần khai đầu tiên là ngày 26/11/2019 và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày bế hui là ngày 26/5/2020

- Dây hui số 4: 42.100.000 đồng; dây hui số 5: 41.900.000 đồng của dây hui loại hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hui viên của dây hui loại hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hui viên lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019 bà không yêu cầu tính lãi.

Ông Sơn V không đồng ý trả tiền nợ hui cho bà Kim Thị Đa N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bà có thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện đối với dây hui loại hui 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hui viên khai ngày đầu tiên là ngày 26/11/2019, bà yêu cầu bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui sống bằng 13.630.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Đối với dây

hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần, có 16 hụi viên tham gia lần khui đầu tiên là ngày 10/10/2019 bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại bản tự khai ngày 05/02/2021 bị đơn bà Sa R thừa nhận bà Đa N có tham gia góp hụi với bà và có đóng hụi sống cho bà với số tiền là 13.630.000 đồng bà cũng đồng ý hoàn trả cho bà Đa N. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Sa R không vi phạm điều cấm của pháp luật nghĩ nên chấp nhận, đối với yêu cầu tính lãi của bà Đa N, xét thấy số tiền lãi mà bà Đa N yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-Cp ngày 19/02/2019, số tiền lãi được tính như sau: Từ ngày bề hụi là 26/5/2020 cho đến khi xét xử là ngày 18/11/2021 là 17 tháng 22 ngày x 13.630.000 đồng x 0,83% = 2.006.154 đồng.

[3]. Đối với dây hụi số 4: số tiền 42.100.000 đồng; dây hụi số 5: số tiền 41.900.000 đồng của dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần, có 16 hụi viên tham gia lần khui đầu tiên là ngày 10/10/2019 bà không yêu cầu tính lãi. Tại bản tự khai ngày 05/02/2021 bị đơn bà Sơn Thị Sa R thừa nhận bà Đa N có đóng hụi sống cho bà được 14 lần của dây hụi số 04 là 18.950.000 đồng, dây hụi số 05 số tiền là 18.850.000 đồng, đến lần khui thứ 15 thì bà Đa N có bỏ thăm hốt hụi cả 02 dây nhưng bỏ thăm số tiền bằng bao nhiêu thì bà không nhớ, sau khi bà Đa N bỏ thăm hốt hụi thì bà có đi gom tiền hụi của các hụi viên nhưng các hụi viên không đóng hụi nên bà đã tuyên bố bề hụi ở lần khui mà bà Đa N bỏ thăm, nên bà chỉ đồng ý hoàn trả số tiền hụi sống cho bà Đa N, quá trình tố tụng Tòa án cũng đã xác minh một số hụi viên tham gia cùng dây hụi thì các hụi viên xác nhận ở lần khui thứ 15 bà Sa R không có đi gom hụi của các hụi viên và dây hụi này đầu thảo đã ngưng khui từ lần khui thứ 15 từ đó có cơ sở dây hụi này đã bề hụi ở lần khui thứ 15. Tại bản tự khai bổ sung ngày 03/11/2021 bà Đa N cũng thừa nhận 14 lần hụi sống mà bà đóng cho bà Sa R dây hụi số 04 là 18.950.000 đồng, dây hụi số 05 số tiền là 18.850.000 đồng từ đó nghĩ nên chỉ có cơ sở buộc bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi sống mà bà Đa N đã đóng đến lần thứ 14 là có cơ sở. Do bà Đa N không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với ông Sơn V, mặc dù ông V không thỏa thuận giao dịch chơi hụi, tuy nhiên thời điểm bà Sa R làm đầu thảo hụi các hụi viên đến nhà ông để khui hụi ông đều biết, giữa ông với bà Sa R còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hụi giữa bà Sa R với bà Đa N là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng ông và bà Sa R, vì vậy buộc ông Sơn V phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Sơn Thị Sa R trả số tiền hụi cho bà Đa N là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Đa N; Chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Về án phí: Bà Kim Thị Đa N phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận; Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Đa N. Buộc bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Kim Thị Đa N số tiền:

Dây hụi số 4 là 15.636.154 đồng (trong đó tiền vốn 13.630.000 đồng, tiền lãi là 2.006.154 đồng) của dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 16 hụi viên khai ngày đầu tiên là ngày 26/11/2019

Dây hụi số 4: số tiền 18.950.000 đồng; dây hụi số 5: số tiền 18.850.000 đồng của dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, có 16 hụi viên tham gia lần khai đầu tiên là ngày 10/10/2019.

2. Kể từ ngày bà Kim Thị Đa N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu 2.671.807 đồng. bà Kim Thị Đa N phải chịu 2.310.000 đồng án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.047.500 đồng tại lai thu số 0000247; số tiền tạm ứng 1.052.500 đồng tại lai thu số 0000248 và số tiền tạm ứng 900.000 đồng tại lai thu 0000249 cùng ngày 26/11/2020 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả số tiền chênh lệch cho bà Kim Thị Đa N là 690.000 đồng.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thạch Thị Thu Hiền

